

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96

Năm báo cáo : 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

Công ty CPXL Thành An 96 được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty xây lắp 96 theo Quyết định số: 3073/QĐ-BQP ngày 25/10/2007 của Bộ trưởng Bộ quốc phòng. Công ty bắt đầu hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ tháng 01/2008, Có trụ sở tại: Số 02 Nguyễn Văn Trỗi - quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng. Phạm vi hoạt động của Công ty trong toàn quốc, được phép hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0400100545 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần 3 ngày 17 tháng 3 năm 2011, với ngành nghề kinh doanh chính: xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, sản xuất vật liệu xây dựng...

Tên công ty : Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96

Tên giao dịch : Thanh An 96 Installation and Construction Joint Stock Company

Tên viết tắt : CONTINTA 96 JSC

Điện thoại : 0511.3615333

Fax : 0511.3615334

Email : xaylap96@yahoo.com.vn

Website : xaylap96.vn

Tổng số vốn điều lệ : 17.110.000.000 đồng, được chia thành 1.711.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty đăng ký và trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 3868/UBCK-QLPH ngày 23 tháng 11 năm 2010.

2. Quá trình phát triển:

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông thủy lợi, thủy điện...
- + Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
- + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- + Cho thuê xe có động cơ.

+ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

+ Thí nghiệm vật liệu xây dựng...

- Tình hình hoạt động:

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty chủ yếu là mặt hàng xây dựng dân dụng và công nghiệp, các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện.

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm như sau:

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Giá trị sản xuất	380.990.286	520.558.448	731.682.255
2	Doanh thu	361.415.430	443.178.167	681.030.685
3	Lợi nhuận trước thuế	9.202.120	10.900.794	15.111.123
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	20%	25%	23%

*** Các công trình đang thi công:**

- Đường cơ động đảo Thổ Chu - Phú Quốc
- Kè chống xói lở đảo Phú Quý - Bình Thuận
- Trung tâm huấn luyện lý thuyết 189 - Cam Ranh - Khánh Hòa
- Nhà điều trị khối nội Bệnh viện 105.
- Nhà làm việc Bộ tư lệnh Quân khu 5.
- Nâng cấp đê âu tàu đảo Côn Cỏ - gói 8
- Trung tâm thương mại Nguyễn Oanh - Công ty 28.
- Nhà ở hải đội 411 - Vùng 4 - Hải Quân
- Khu căn hộ liền kề K38 - Đà Nẵng
- Nhà điều trị cán bộ cao cấp Viện Quân y 17 - Quân khu 5.
- Quỹ tín dụng nhân dân chi nhánh Hưng Yên.

3. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Ổn định và mở rộng thị phần sản xuất kinh doanh, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2012 với GTXS 955 tỷ đồng, doanh thu 823 tỷ đồng. Lợi nhuận: 20,5 tỷ, chia cổ tức 20%.

+ Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị máy móc, phương tiện vận tải để tăng năng lực sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh nhằm củng cố và nâng cao vị thế của Công ty phù hợp với tình hình phát triển chung của đất nước.

+ Tiếp tục phát huy những ngành nghề của Công ty như: Xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện. Bên cạnh đó mở rộng thêm hoạt động ngành nghề kinh doanh như: thí nghiệm vật liệu xây dựng, rà phá bom mìn...

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong tiếp thị đấu thầu, hướng đầu tư vào các dự án có quy mô, duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân từ 15%/năm trở lên.

+ Mở rộng sản xuất đa ngành nghề như: Kinh doanh bất động sản, dịch vụ thương mại, xây dựng dự án đầu tư, khai thác sử dụng có hiệu quả các khu đất Công ty đang quản lý sử dụng.

+ Tiếp tục tìm kiếm các đối tác chiến lược mới có năng lực tài chính, tiềm năng trong kinh doanh để đảm bảo huy động vốn cũng như tạo công ăn việc làm cho Công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

- Thuận lợi:

+ Công ty luôn đảm bảo người lao động có đủ việc làm. Công việc gói đầu cho năm sau luôn đạt 70%. Kế hoạch sản xuất được định hướng rõ ràng và cân đối trên cơ sở các công trình thi công đạt tiến độ, đảm bảo kỹ mỹ thuật và nguồn vốn thanh toán.

+ Công ty tự chủ về nguồn vốn, đảm bảo vốn cho phục vụ thi công các công trình.

+ Được sự tin tưởng của người lao động, tập thể cán bộ, công nhân viên thống nhất từ trên xuống dưới, quyết tâm xây dựng đơn vị đạt được các chỉ tiêu kinh tế cao nhất.

- Khó khăn:

+ Trước tình hình biến động của giá cả nhất là giá vật liệu tăng đột biến đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Một số công trình do chủ đầu tư bàn giao mặt bằng chậm, địa hình khó khăn, thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

- Những nét nổi bật trong kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011:

+ Trong tình hình có sự biến động của nền kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng không nhỏ đến Công ty, nhưng với sự nỗ lực của lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên trong năm 2011 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Giá trị sản xuất tăng 41%, doanh thu tăng 54% so với năm 2010.

+ Thu hồi công nợ đạt cao, huy động được nguồn vốn tạm ứng trước của công trình, giảm trần vay ngân hàng, đảm bảo kịp thời đầy đủ vốn cho thi công.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ
1	Giá trị sản xuất	600.000.000	731.682.255	122%
2	Tổng doanh thu	515.625.616	681.030.685	132%
3	Lợi nhuận	13.921.892	15.111.123	108%
4	Lương bình quân	4.569.000	5.395.220	118%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	20%	23%	115%

III. Báo cáo của Ban Giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính 2011:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm trước	Năm nay
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản cố định / Tổng tài sản	%	10,8	8,8
- Tài sản lưu động / Tổng tài sản	%	87,6	88,9
2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	92,3	93,1
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	7,7	6,9
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,08	1,07
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,02	1,02
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,07	0,17
- Khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	16,4	16,4
4. Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	%	2,46	2,22
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	%	1,76	1,83
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	3,7	3,7
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2,6	3,1
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / N.vốn chủ sở hữu	%	34	45,2

* **Những thay đổi về vốn cổ đông:** Công ty vẫn giữ nguyên vốn điều lệ chưa tăng vốn lần nào.

* **Tổng số cổ phiếu theo từng loại:**

- Tổng số cổ phiếu thường: 1.711.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- * **Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại:** Công ty không có trái phiếu.

* **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:**

- Tổng số cổ phiếu thường: **1.711.000 cổ phần**
 - + *Cổ phần Nhà nước*: 872.610 cổ phần
 - + *Cổ phần phổ thông*: 838.390 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

* **Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:** không

* **Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:**

Trong năm 2011, lợi nhuận trước thuế: 15,1 tỷ đồng. Chia cổ tức năm 2011 bằng tiền mặt là 23%.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ
1	Giá trị sản xuất	600.000.000	731.682.255	122%
2	Tổng doanh thu	515.625.616	681.030.685	132%
3	Lợi nhuận	13.921.892	15.111.123	108%
4	Lương bình quân	4.569.000	5.395.220	118%

Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều tăng so với kế hoạch đề ra, đảm bảo hoàn thành vượt mức so với kế hoạch.

3. Kế hoạch phát triển trong năm 2012:

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2011, Công ty đã đề ra phương hướng kế hoạch phát triển Công ty cho năm 2012 như sau:

- Giá trị sản xuất : 955 tỷ
- Doanh thu : 823 tỷ
- Lợi nhuận trước thuế : 20,5 tỷ
- Nộp ngân sách : 41,1 tỷ
- Tỷ lệ chia cổ tức : 20%

IV. Báo cáo tài chính: Xem phụ lục kèm theo

Bảng cân đối kế toán: Phụ lục 1

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: Phụ lục 2

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Phụ lục 3

Bản thuyết minh báo cáo tài chính: Phụ lục 4

Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán: Phụ lục 5

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THUẾ, KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN AVINA - IAFC**

Địa chỉ: Số 303, Tòa nhà C7, Mỹ Đình 1 - Từ Liêm - Hà Nội.

Điện thoại: 043. 795.0833/629.17769

Fax: 043.795.0832

Email:

Website: Vacpa.org.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng đến Báo cáo tài chính tổng hợp (nếu có), Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan tại Việt Nam”.

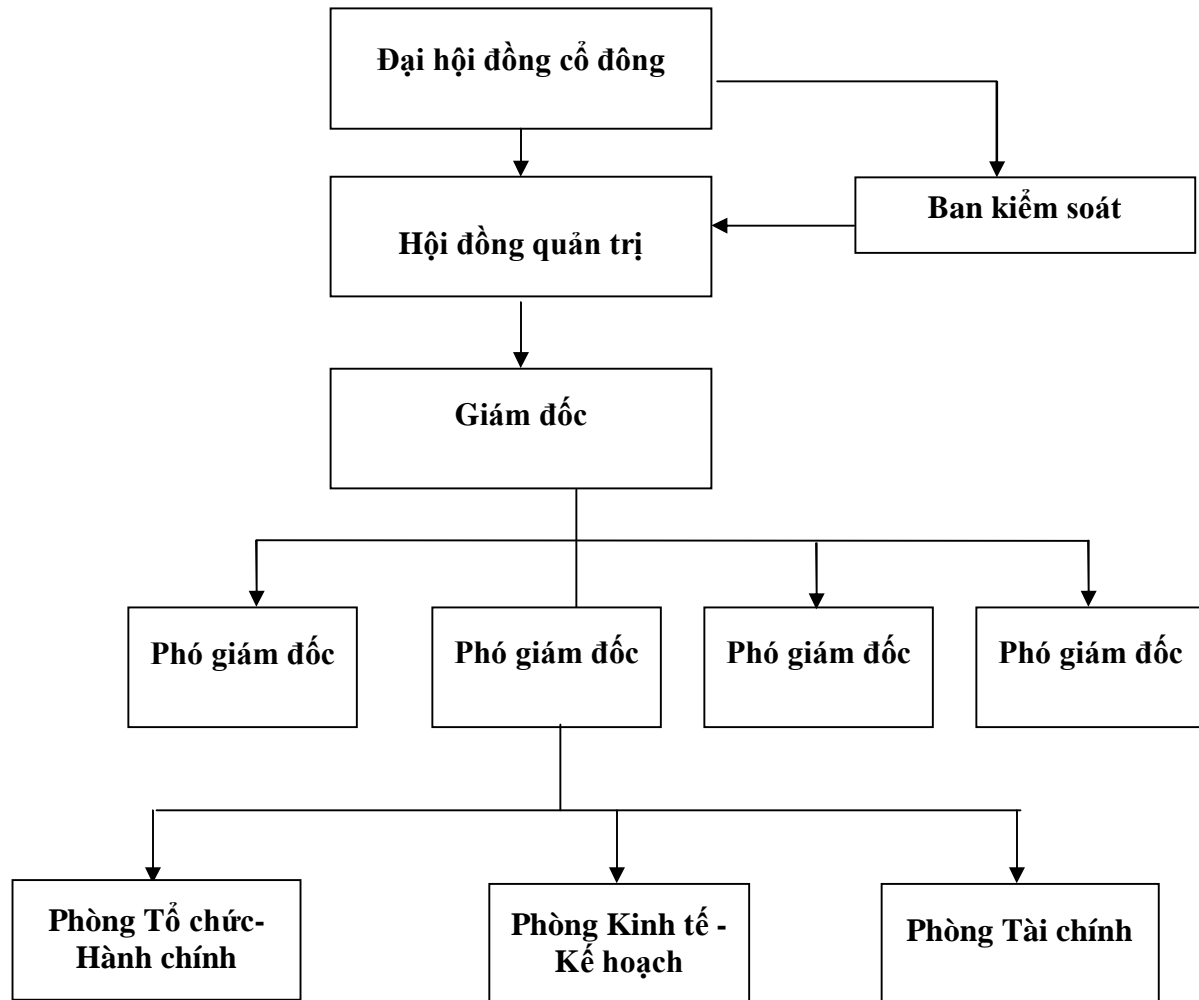
VI. Các công ty có liên quan:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của công ty: Không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ: Không có

VII. Tổ chức và nhân sự:

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THÀNH AN 96



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Ông: **Võ Cửu Long** - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty

- Ngày sinh: Ngày 26 tháng 3 năm 1954

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

- CMT: 2 A 8 E.77.542 - Nơi cấp: TCHC

- Nơi sinh : Diễn Liên – Diễn Châu – Nghệ An

- Quê quán : Diễn Liên – Diễn Châu – Nghệ An

- Địa chỉ thường trú: Ngõ 76 Nguyễn Chí Thanh – TP Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

6/1972 ÷ 10/1972	Chiến sỹ D10 – Binh trạm 31 - Đoàn 559
11/1972 ÷ 5/1976	Chiến sỹ E 531 – Đoàn 559
6/1976 ÷ 10/1977	Học viên trường văn hóa – Đoàn 559
11/1977 ÷ 8/1982	Học viên Trường Đại học xây dựng Hà Nội
9/1982 ÷ 12/1982	Học viên Trường 781 – Bộ Quốc phòng
01/1983 ÷ 10/1988	Trợ lý kỹ thuật – Lữ 387 – Binh đoàn 11
11/1988 ÷ 3/1989	Trợ lý kỹ thuật D5- Lữ 386 – Binh đoàn 11
4/1989 ÷ 5/1991	Trợ lý KH-KT Xí nghiệp 24 – Binh đoàn 11
6/1991 ÷ 4/1996	Đội trưởng- Công ty 246- Binh đoàn 11
5/1996 ÷ 12/1997	Phó Giám đốc XN 59 – Công ty 695 – Binh đoàn 11
01/1998 ÷ 10/2004	Giám đốc XN 59– Binh đoàn 11
11/2004 ÷ 12/2007	Giám đốc Công ty xây lắp 96 – Binh đoàn 11
01/2008 ÷ Nay	CTHĐQT - Giám đốc Công ty CPXL Thành An 96 – BĐ 11

2. Ông: Nguyễn Ngọc Huệ - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc C.ty

- Năm sinh: Ngày 12 tháng 12 năm 1962

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

- CMT: 3Q: 84.120.350

- Nơi sinh : Ngô Quyền – Thanh Miện – Hải Dương

- Quê quán : Ngô Quyền – Thanh Miện – Hải Dương

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 44 – Đường Duy Tân – TP: Đà Nẵng

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

7/1980 ÷ 8/1981	Chiến sỹ D5 – Lữ 249 – Bộ tư lệnh Công Binh
9/1981 ÷ 8/1984	Học viên Trường Sỹ quan Hậu cần
9/1984 ÷ 12/1984	Học viên lớp tập huấn Chính trị - Trường 111 – BĐ 11

01/1985 ÷ 5/1986	Đại đội phó Chính trị - C2 – D2 – Lữ 387 – BĐ 11
6/1986 ÷ 11/1993	Đại đội phó Chính trị - C7 – D1 – Lữ 394 – BĐ 11
12/1993 ÷ 4/1996	Chủ nhiệm Chính trị Xí nghiệp 96 – TCTXD 11
5/1996 ÷ 12/2007	Chủ nhiệm Chính trị Công ty xây lắp 96 – Binh đoàn 11
01/2008 ÷ Nay	BTĐU - Phó giám đốc Công ty CPXL Thành An 96 – BĐ 11

- 3. Ông: Phạm Văn Lê** - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
- Năm sinh: Ngày 01 tháng 12 năm 1963
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
 - CMT: 87.001.076
 - Nơi sinh : Chuyên Ngoại – Duy Tiên – Hà Nam
 - Quê quán : Chuyên Ngoại – Duy Tiên – Hà Nam
 - Địa chỉ thường trú: 508 Nguyễn Tri Phương – Hòa Thuận Tây – Hải Châu – TP: Đà Nẵng
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

02/1982 ÷ 12/1984	Chiến sỹ , Học viên Trường TCXD – Binh đoàn 11
01/1985 ÷ 02/1986	Nhân viên kỹ thuật C5 - D 580 – E 672 – Binh đoàn 11
03/1986 ÷ 02/1987	Học viên trường Quân chính Binh đoàn 11
3/1987 ÷ 10/1990	Đại đội phó C5- E 672 – Binh đoàn 11
11/1990 ÷ 5/1996	Đội trưởng Đội 34 – Xí nghiệp xây lắp 96 – Binh đoàn 11
6/1996 ÷ 12/1997	Phó giám đốc Xí nghiệp 54 – Công ty xây lắp 96 – BĐ 11
01/1998 ÷ 3/2006	Giám đốc Xí nghiệp 54 – Công ty xây lắp 96 – BĐ 11
4/2006 ÷ 12/2007	Trưởng phòng DA – ĐT Công ty xây lắp 96 – BĐ 11
01/2008 ÷ Nay	Phó giám đốc Công ty CPXL Thành An 96 – BĐ 11

- 4. Ông: Trần Văn Thìn** - Phó Giám đốc Công ty
- Năm sinh: Ngày 10 tháng 11 năm 1954
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
 - CMT: 013140490

- Nơi sinh : Thanh Hưng – Thanh Chương – Nghệ An
- Quê quán : Thanh Hưng – Thanh Chương – Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: KTT Công ty 386 – Đình Xuyên – Gia Lâm – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

12/1972 ÷ 8/1975	Chiến sỹ , đoàn 22A Quân khu 4
9/1975 ÷ 8/1976	Học viên Trường văn hóa Lạng Sơn - BQP
9/1976 ÷ 9/1981	Học viên Học viên KTQS
10/1981 ÷ 5/1982	Cán bộ kỹ thuật E 165- F 387
6/1982 ÷ 7/1987	Đại hội phó; Tiểu đoàn phó D1 – Lữ 387 – Binh đoàn 11
8/1987 ÷ 8/1989	Tiểu đoàn phó D 5- Lữ 394 – BĐ 11
9/1989 ÷ 12/1991	Phó giám đốc Xí nghiệp xây lắp 96 – BĐ 11
01/1992 ÷ 10/1992	Trợ lý phòng kỹ thuật sản xuất Công ty 11
11/1992 ÷ 9/1993	Trợ lý Ban KHKT , Công ty xây lắp 386 – Binh đoàn 11
10/1993 ÷ 3/1997	Chỉ huy trưởng Công trình 192,195, X 77
4/1997 ÷ 9/1999	Trưởng phòng KHTH , Công ty 386 – Binh đoàn 11
10/1999 ÷ 3/2002	Giám đốc Xí nghiệp 52 – Công ty 386 – Binh đoàn 11
4/2002 ÷ 7/2004	Phó giám đốc Công ty Liên doanh Lào – Việt Nam ACSCỒ
8/2004 ÷ 12/2007	Phó giám đốc Công ty xây lắp 96 – Binh đoàn 11
01/2008 ÷ Nay	Phó giám đốc Công ty CPXL Thành An 96 – BĐ 11

5. Ông: Hoàng Đức Trúc - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty

- Năm sinh: Ngày 09 tháng 01 năm 1967
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- CMT: 03B18928
- Nơi sinh : Nghĩa Hiếu – Nghĩa Đàn – Nghệ An
- Quê quán : Nghĩa Hiếu – Nghĩa Đàn – Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Hải - Ngũ Hành Sơn – Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD

Quá trình công tác:

10/1985 ÷ 3/1991	Nhân viên kinh tế Đội XD 33- E672
3/1991 ÷ 5/1996	NV vật tư – Xí nghiệp 96 - Binh đoàn 11
6/1996 ÷ 01/2000	Học viên Học viện KTQS
01/2000 ÷ 3/2002	Đội trưởng Đội 36 – Công ty xây lắp 96 – Binh đoàn 11
4/2002 ÷ 5/2006	Phó giám đốc Xí nghiệp 54 – Công ty xây lắp 96
6/2006 ÷ 10/2008	Giám đốc Xí nghiệp 54 – Công ty xây lắp 96
10/2008 ÷ Nay	Phó giám đốc Công ty CPXL Thành An 96 – BĐ 11

- **Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:** Không có

- **Quyền lợi của Ban Giám đốc:**

Ban giám đốc hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty, do chủ yếu là kiêm nhiệm nên ở bộ phận nào hưởng lương theo bộ phận đó. Lương khoán theo giá trị sản xuất của từng tháng. Phụ cấp hưởng theo chế độ quy định của Nhà nước.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

+ Số lượng cán bộ, công nhân viên:

Tổng số cán bộ, công nhân viên : 2.352 người

Trong đó: - Quân số biên chế : 7 người

- Hợp đồng dài hạn : 353 người

- Hợp đồng ngắn hạn : 1.992 người

+ Chính sách đối với người lao động:

Căn cứ vào thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết, Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã cam kết. Người lao động đảm bảo được hưởng các chế độ chính sách theo quy định như tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Trả lương theo đúng quy định của Nhà nước, đúng thời gian và công bằng. Công ty có chính sách khen thưởng hằng năm cho người lao động.

Người lao động trực tiếp được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định của Công ty và chế độ hiện hành.

- **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:** Trong năm 2011 Công ty không có thay đổi nhân sự nào.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- **Hội đồng quản trị:**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Võ Cửu Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty
2	Nguyễn Ngọc Huệ	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc C.ty
3	Phạm Văn Lê	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty
4	Hoàng Đức Trúc	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty
5	Trần Xuân Trường	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Xí nghiệp 74

- Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Văn Thành	Trưởng ban
2	Nguyễn Xuân Hà	Ủy viên
3	Hoàng Văn Khương	Ủy viên

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đều kiêm nhiệm, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực thi nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Luôn hướng tới các lợi ích của các cổ đông và người lao động. Thực hiện đầy đủ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện đúng các quyền hạn trong điều lệ Công ty đã ban hành. Quyết định đúng đắn về quy chế trả lương, thưởng cho người lao động, công tác đầu tư máy móc thiết bị thi công, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty cho phù hợp với mô hình phát triển.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Thường xuyên giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc theo đúng trách nhiệm và quyền hạn đã quy định trong Điều lệ Công ty. Kiểm tra báo cáo tài chính hằng năm, lập báo cáo kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2011:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Thành tiền
1	Võ Cửu Long	Chủ tịch HĐQT	20% lương BQ giám đốc	11.535.492
2	Nguyễn Ngọc Huệ	Phó Chủ tịch HĐQT	20% lương BQ giám đốc	11.535.491
3	Phạm Văn Lê	Ủy viên HĐQT	20% lương BQ giám đốc	11.535.491
4	Hoàng Đức Trúc	Ủy viên HĐQT	20% lương BQ giám đốc	11.535.491
5	Trần Xuân Trường	Ủy viên HĐQT	20% lương BQ giám đốc	11.535.491
6	Đỗ Văn Thành	Trưởng ban	20% lương BQ Kế toán trưởng	7.689.980
7	Nguyễn Xuân Hà	Ủy viên	20% lương BQ Kế toán trưởng	7.689.980
8	Hoàng Văn Khương	Ủy viên	20% lương BQ Kế toán trưởng	7.689.980
	Tổng cộng			80.747.396

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 03 người.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu		
			Nhà nước	Cá nhân	Tổng cộng
1	Võ Cửu Long	Chủ tịch HĐQT	436.305	41.333	477.638
2	Nguyễn Ngọc Huệ	Phó Chủ tịch HĐQT	261.783	13.570	275.353
3	Phạm Văn Lê	Ủy viên HĐQT	174.522	20.105	194.627
4	Hoàng Đức Trúc	Ủy viên HĐQT		12.970	12.970
5	Trần Xuân Trường	Ủy viên HĐQT		20.700	20.700
	Tổng cộng		872.610	108.678	981.288

Trong năm 2011, các thành viên trong Hội đồng quản trị không có giao dịch về cổ phần.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1. Cổ đông góp vốn Nhà nước:

Cổ đông	Số cổ phần	Mệnh giá	Vốn nắm giữ	Tỷ lệ
Cổ đông Nhà nước	872.610	10.000	8.726.100.000	51%
Cổ đông tổ chức Công đoàn	3.466	10.000	34.660.000	0,2%
Cổ đông trong Công ty	639.551	10.000	6.395.510.000	37,4%
Cổ đông ngoài	195.373	10.000	1.953.730.000	11,4%
Tổng cộng	1.711.000		17.110.000.000	100%

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông Nhà nước:

Cổ đông Nhà nước trực tiếp quản lý là Tổng công ty Thành An – Bộ quốc phòng.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập: Không có

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2012
GIÁM ĐỐC CÔNG TY